TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BÌNH MINH
TỈNH VĨNH LONG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 23/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 23 – 4 – 2021
V/v xin ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BÌNH MINH, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Khắc Toàn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Thiên

2. Bà Nguyễn Thị Kim Loan

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Tuyết Hồng – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Bình Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bình Minh tham gia phiên toà: thuộc trường hợp không tham gia.

Trong ngày 23 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Bình Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 276/2020/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 10 năm 2020 về việc "xin ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2021/QĐXXST-HNGĐ, ngày 08 tháng 3 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên toà số 12/2021/QĐST-HNGĐ, ngày 31/3/2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Trần Thị Mỹ Diện**, sinh năm 1992.

Địa chỉ: ấp Vĩnh Hoà B, xã Cần Đăng, huyện Châu Thành, tỉnh An Giang. Vắng mặt.

Bị đơn: Anh **Lê Minh Thuận**, sinh năm 1986.

Địa chỉ: ấp Thuận Nghĩa B, xã Thuận An, thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại Đơn khởi kiện đề ngày 04/9/2020 của nguyên đơn Trần Thị Mỹ Diện trình bày: Do mai mối nên chị và anh Thuận quen biết nhau, đến tháng 12/2017 chị

và anh Thuận tiến tới hôn nhân, có tổ chức đám cưới và đăng ký kết hôn và được UBND xã Thuận An cấp giấy chứng nhận kết hôn số 136, ngày 29/12/2017.

Thời gian đầu chung sống hạnh phúc, về sau phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên cải vã, bất đồng quan điểm, đã ly thân từ tháng 8/2018, tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn, nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Thuận.

Về con chung: Không có nên không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về trình tự thủ tục tố tụng: Tại phiên toà, Nguyên đơn vắng mặt nhưng có đơn xin vắng mặt và Bị đơn vắng mặt nhưng không rõ lý do, Toà án tống đạt và niêm yết đầy đủ các văn bản tố tụng như: Thông báo về việc thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa, Giấy triệu tập. Do đó, căn cứ theo khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì việc vắng mặt của đương sự nêu trên là không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Theo lời trình bày của chị Diện thì giữa chị và anh Thuận do mai mối nên quen biết nhau rồi tiến tới hôn nhân. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc, về sau phát sinh mâu thuẫn, bất đồng quan điểm, thường xuyên cải vã, tỉnh cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn, đã sống ly thân từ tháng 8/2018 cho đến nay.

Từ đó cho thấy, hôn nhân giữa chị Diện và anh Thuận đã rơi vào tình trạng trầm trọng, do thường xuyên cải vã dẫn đến mâu thuẫn, tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, không còn khả năng đoàn tụ, mục đích hôn nhân không đạt được, đã sống ly thân từ tháng 8/2018 đến nay nên căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Mỹ Diện.

[3] Về con chung: Không có nên không yêu cầu.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Chị Diện không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[5] Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Chị Diện phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị Mỹ Diện

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Trần Thị Mỹ Diện được ly hôn với anh Lê Minh Thuận.

2. Về con chung: Không có nên không yêu cầu giải quyết.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không đặt ra giải quyết.

4. Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Buộc chị Trần Thị Mỹ Diện phải nộp 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Chị Mỹ Diện đã nộp tạm ứng số tiền 300.000 đồng, khấu trừ vào số tiền án phí hôn nhân sơ thẩm theo Biên lai thu tạm ứng án phí số 0010442, ngày 12/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Bình Minh. Do đó, chị Mỹ Diện đã nộp xong.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, báo cho các đương sự biết, được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với các đương sự vắng mặt, thời hạn kháng cáo là 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh VL: 01;
- VKSND TXBM: 01;
- Chi cục THADS TXBM: 01;
- UBND xã Thuận An;
- Đương sự: 02;
- Lưu: 08.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Khắc Toàn